

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lâm Thị P, sinh năm 1980; Căn cước công dân: 001180035376 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/8/2022; Nơi đăng ký HKTT: số A, ngõ C N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số D Q, phường V - Q, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội).

Anh Lê Tiến C, sinh năm 1980; Căn cước công dân: 001080020691 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/11/2022; Nơi đăng ký HKTT: tổ G L, quận L, Hà Nội., N cư trú: số D Q, phường V - Q, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lâm Thị P và anh Lê Tiến C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội). Nay anh C, chị P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lâm Thị P và Anh Lê Tiến C xác nhận anh chị không có con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị P và anh C xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị P và anh C xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị P và anh C tự nguyện thỏa thuận để chị P nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, chị P và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị P và anh Lê Tiến C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị P và anh C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.
 - Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị P và anh C xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.
 - Về nợ: Chị P và anh C xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.
 - Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị P và anh C để chị P nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000502 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hà Nội. Chị P đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Thành